

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Bà Nguyễn Thị Khánh - Hiệu trưởng Trường THCS xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Lục Văn Lâm, sinh ngày 07/11/2005 tại Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn S và bà Dương Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ ngày 06/10/2023, tạm giam ngày 12/10/2023; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lục Văn S, sinh năm 1978 và bà Dương Thị C, sinh năm 1982. Là bố đẻ, mẹ đẻ của bị cáo; cùng nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Ông S, bà C từ chối đại diện và tham gia tố tụng); vắng mặt.

Bà Đỗ Thị H - Phó bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Nh, huyện K, tỉnh Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1958 và ông Đào Hồng L, sinh năm 1955; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/10/2023, Lục Văn L sinh ngày 07/11/2005; nơi ĐHKHTT: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam đi bộ một mình ở khu vực khu Công nghiệp Đồng Văn IV thuộc xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam thì gặp một người thanh niên tên là H (là bạn nghiện, L không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của H). Gặp nhau, Hưng rủ L đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. H đưa cho L số tiền 500.000đồng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda chở Lâm đi đến cổng thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. L nói với H: “Anh đứng đợi ở đây một lúc”. L xuống xe, đi bộ một mình vào thôn D thì gặp một người đàn ông tên là Ch (L không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể) nói: “Anh để cho em 500.000đồng ngựa” rồi đưa 500.000đồng cho Ch. Ch cầm tiền rồi chỉ tay vào 01 gói bằng khẩu trang y tế ở dưới đường. L biết đó là ma túy nên dừng lại dùng tay trái cầm gói khẩu trang lên đi ra gặp H. H điều khiển xe chở L đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và L đi đến khu vực thôn S, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam thì bị Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Kim Bảng yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, H điều khiển xe bỏ chạy theo hướng Nh - Đ còn L bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 gói bằng khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 06 viên nén màu đỏ, trên các viên nén đều có chữ WY.

Tại bản Kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,536gam, loại: Methamphetamine”.

Cáo trạng số 111/CT-VKSKB ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Lục Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 91, Điều 98; Điều 99; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn L từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 06/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 713/KL-KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. Người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi ... để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, người đại diện hợp pháp, bị cáo không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Lục Văn L thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, tại đường thôn S, xã Nh, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam, Lục Văn L, sinh ngày 07/11/2005; nơi ĐKHKTT; nơi ĐKHKTT: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có hành vi tàng trữ trái phép 0,536gam Methamphetamine tại lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng thì bị Công huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của Lục Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,536gam Methamphetamine tại lòng bàn tay trái của bị cáo mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị

cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 28 ngày) nên cần căn cứ vào khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để xem xét giảm nhẹ, đúng với tính chất về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi quy định tại các Điều 91, Điều 98; Điều 99; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để ra mức hình phạt nghiêm minh như đề nghị mức xử phạt của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai thì bị cáo không có nghề nghiệp, là người mắc nghiện ma túy, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 713/KL-KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai do H đưa tiền đi mua của một người đàn ông tên là Ch ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, đặc điểm nhận dạng, địa chỉ của H và Ch nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 91, Điều 98; Điều 99; Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lục Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lục Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 06/10/2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 713/KL-KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 10/11/2023).

3. Án phí: Bị cáo Lục Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt